TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Đinh Văn Q, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Trường tiểu học N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Trường tiểu học K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 3 năm 2019. Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T có 02 con chung là cháu Đinh Trần Trúc Q, sinh ngày 29/8/2005 và cháu Đinh Trần Bảo N, sinh ngày 31/7/2016. Anh Q và chị T thoả thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị T sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Trần Trúc Q và Đinh Trần Bảo N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T thoả thuận, thống nhất: Anh Q sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu Đinh Trần Trúc Q và Đinh Trần Bảo N số tiền là 3.000.000 đồng mỗi tháng, vào ngày 10 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 10/4/2019 cho đến khi cháu Q và cháu N đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T xác nhận không có nợ chung.

[6] Về lệ phí: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh Q và chị T thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh Q có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà chị T phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Đinh Trần Trúc Q, sinh ngày 29/8/2005 và cháu Đinh Trần Bảo N, sinh ngày 31/7/2016 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Chị T phải tạo điều kiện cho anh Q trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Đinh Trần Trúc Q và cháu Đinh Trần Bảo N số tiền là 3.000.000 đồng mỗi tháng, vào ngày 10 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu cháu Q và cháu N đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Văn Q và chị Trần Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh Q và chị T thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh Q có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà chị T phải nộp. Vậy anh Q phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh Q đã nộp 300.000 đồng ngày 06/3/2019 theo biên lai số: AA/2010/0002152 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá